

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Truyền số liệu (228283) - Nhóm 01**

CBGD: **Nguyễn Thị Mai Lan (280032)**

Số SV có mặt: 8
Số bài thi: 8
Số tờ giấy thi: 8

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>maik</i> NT Mai Lan	<i>ghm2</i> Ng. T. Lan Phuong	<i>maik</i> NT Mai Lan	<i>ghm2</i> Ng. T. Lan Phuong

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121230004	NGUYỄN THẾ BẢO	27/01/2003	CCQ2123A			<i>BẢO</i>	6,0	5,0	5,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2121230008	NGUYỄN CAO CƯỜNG	05/07/2003	CCQ2123A			<i>Cuong</i>	6,5	7,0	6,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2121230015	TRẦN ĐÌNH ĐIỀU	07/05/2003	CCQ2123A			<i>Dieu</i>	7,5	8,5	8,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2121230003	HỒ TRUNG KIÊN	27/07/2000	CCQ2123A			<i>Kien</i>	6,0	6,0	6,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2121230002	ĐÌNH HOÀNG LUÂN	10/03/2003	CCQ2123A			<i>Luan</i>	6,0	5,0	5,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2121230010	ĐỖ MINH NAM	21/09/2003	CCQ2123A			<i>Nam</i>	6,8	7,0	6,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2121230005	TRẦN LONG NGUYỄN	14/11/2003	CCQ2123A							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2121230001	HUỖNH NGUYỄN TRƯỜNG	03/04/2003	CCQ2123A			<i>Truong</i>	6,0	5,0	5,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2121230011	VÕ QUỐC VIỆT	03/08/2002	CCQ2123A			<i>Viet</i>	6,5	7,0	6,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)